

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2025.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Thanh**.

Bà **Lê Thị Vân**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị Phụng L**, sinh năm 1987 (Vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp MT, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Dương Hoàng V**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp MT, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2025, nguyên đơn chị Dương Thị Phượng L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Dương Hoàng V tổ chức lễ cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn ngày 29/8/2007 tại Ủy ban nhân xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V không quan tâm chăm sóc vợ con mà hay đi uống rượu, sau khi uống rượu về thì kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị rất nhiều lần, từ đó làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh V đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Hoàng V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung tên Dương Hoàng Ng, sinh ngày 01/12/2005 và Dương Ngọc Th, sinh ngày 16/8/2012. Hiện tại cháu Ng đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Cháu Th thì từ lúc chị và anh V sống ly thân, cháu Th sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Dương Hoàng V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên anh Dương Hoàng V không cung cấp ý kiến đối về yêu cầu khởi kiện của chị L và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Dương Thị Phượng L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Dương Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Phượng L, xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Phượng L và anh Dương Hoàng V chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn ngày 29/8/2007 tại Ủy ban nhân xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp, nên được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn chị Dương Thị Phượng L trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V không quan tâm chăm sóc vợ con mà hay đi uống rượu, sau khi uống rượu về thì kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị rất nhiều lần, từ đó làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh V đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay.

Bị đơn anh Dương Hoàng V vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của L, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, Hội đồng xét xử nhận thấy anh V không có mong muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Thế nhưng, giữa chị L và anh V đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống và không còn chung sống với nhau đã lâu. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị L và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn với anh V là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị L và anh V có 02 con chung tên Dương Hoàng Ngn, sinh ngày 01/12/2005 và Dương Ngọc Th, sinh ngày 06/8/2012.

Đối với con chung Dương Hoàng Ng đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Dương Ngọc Th, nhận thấy từ lúc chị L và anh V sống ly thân, cháu Th sống với chị L, được chị L chăm sóc tốt. Cháu Th đã trên 07 tuổi, cháu Th có nguyện vọng được sống với chị L.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì: “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử giao cháu Dương Ngọc Th cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng.

[3.3] về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Phượng L.

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị Phượng L được ly hôn với anh Dương Hoàng V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Dương Ngọc Th, sinh ngày 16/8/2012 cho chị Dương Thị Phượng L tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Dương Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Phượng L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Dương Thị Phượng L đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo

biên lai thu số 0003174 ngày 03/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Phượng L và anh Dương Hoàng V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CI
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND xã TK, H.TM-ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH TIỀN GIANG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY- TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông **Trần Văn Nhơn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Huỳnh Văn Thanh**.

Bà **Lê Thị Vân**.

Căn cứ vào Điều 235, 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án tranh chấp: “Ly hôn” thụ lý số: 175/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

- *Nguyên đơn*: Chị **Dương Thị Phượng Liên**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 1, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp Mỹ Thạnh A, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Dương Hoàng Vũ**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp 1, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp Mỹ Thạnh A, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc hỏi tại phiên tòa và xem xét đầy đủ ý kiến của của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định các vấn đề của vụ án như sau:

1. Về Quan hệ pháp luật tranh chấp: “Ly hôn”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt 100%).

2. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (đạt 100%)

3. Về nội dung:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Phụng Liên.

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị Phụng Liên được ly hôn với anh Dương Hoàng Vũ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Dương Ngọc Thái, sinh ngày 16/8/2012 cho chị Dương Thị Phụng Liên tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Dương Hoàng Vũ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Phụng Liên phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Dương Thị Phụng Liên đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0003174 ngày 03/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Phụng Liên và anh Dương Hoàng Vũ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 đạt 100%.

Biên bản kết thúc giờ phút cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA